

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19-9-2019

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Ngọc Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Thu  
2. Ông Nguyễn Văn Trò

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2019 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Vũ Công H - sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Q, xã Y, huyện C, Phú Thọ (Có mặt).

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hạnh Q - sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Q, xã Y, huyện C, Phú Thọ

(Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh H trình bày: Anh và chị Q kết hôn ngày 26/8/2016, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh ở xã Y. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi chửi nhau, chị Q không tôn trọng chồng, thích làm gì thì làm. Tuy đã được gia đình đình khuyên giải nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn, chị Q không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 01/2019 chị Q bỏ đi khỏi nhà anh, vợ chồng sống ly thân cho đến nay,

không ai quan tâm đến ai. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án chị Q trình bày: Anh H trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian mâu thuẫn là đúng. Còn nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thiếu quan tâm đến vợ con, không chia sẻ với chị trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên sung đột cãi vã nhau, anh H thiếu tôn trọng chị và gia đình chị, anh H còn hay cờ bạc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 01/2019 chị không ở nhà anh H nữa và đi học tiếng Nhật để đi xuất khẩu lao động, nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xin ly hôn quan điểm của chị tuy rằng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng, không thương yêu chăm sóc giúp đỡ nhau và tuy rằng tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì con và gia đình chị muốn vợ chồng cho nhau thời gian để suy nghĩ lại và vì con cái nên chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh Q - sinh ngày 08/3/2017, hiện nay đang ở với anh H. Ly hôn anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Chị Q có quan điểm đồng ý để anh H nuôi con, khi nào chị chấm dứt hợp đồng về chị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau.

- Về tài sản chung, công sức, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, Hai bên trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Công H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hạnh Q; Về con chung: Giao con chung là Vũ Minh Q - sinh ngày 08/3/2017 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh H không yêu cầu; Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của bị đơn chị Q là ở xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ, hiện nay chị Q đang ở Nhật Bản theo hợp đồng lao động đã ký, nhưng quá

trình giải quyết vụ án chị Q ở Việt Nam. Anh H yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh H và chị Q bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của các đương sự và kết quả thu thập chứng cứ cho thấy: đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi chửi nhau, chị Q không tôn trọng chồng, thích làm gì thì làm. Tuy đã được gia đình đình khuyên giải nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn, chị Q không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 01/2019 chị Q bỏ đi khỏi nhà anh, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, còn chị Q thì cũng khẳng định vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thiếu quan tâm đến vợ con, không chia sẻ với chị trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xung đột cãi vã nhau, anh H thiếu tôn trọng chị và gia đình chị. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 01/2019 chị làm ăn không ở nhà anh H nữa. Điều này chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đó trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận, tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên. Chị Q xác định tuy rằng tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì con và gia đình chị muốn vợ chồng cho nhau thời gian để suy nghĩ lại và vì con nên chị không đồng ý ly hôn. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, nhưng chị Q chỉ tham gia 01 lần, còn lại đều vắng mặt, nhưng cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, cũng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ anh H và con chung, nên quan điểm của chị Q là không có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Tuy con chung của hai người chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng kể từ nhỏ cháu vẫn ở nhà bố mẹ anh H, khi vợ chồng sống ly thân cháu vẫn do anh H, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh. Ly hôn anh H xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Q đồng ý cho anh H trực tiếp nuôi con chung, vì vậy giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi là phù hợp với nguyện vọng của hai bên và đảm bảo cho sự phát triển ổn định của con chung.

- Về tài sản chung, công sức và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Vũ Công H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hạnh Q.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Vũ Minh Q - sinh ngày 08/3/2017 cho anh Vũ Công H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H không yêu cầu;

Anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: Anh Vũ Công H phải chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008555 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Y;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Ngọc Dũng**